

Số: *46* /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày *04* tháng 7 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung  
Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh  
quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức,  
viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy,  
tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Sau khi xem xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1233/SNV-CCVC ngày 02/7/2020, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên, như sau:

### **I. Sự cần thiết ban hành văn bản**

Ngày 13/7/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Từ tháng 7 năm 2018 đến nay, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã đã thực hiện tinh giản biên chế, giải quyết cho 427 trường hợp

nghỉ công tác và hưởng chế độ, chính sách hỗ trợ của tỉnh theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, trong đó: Đối tượng nghỉ thôi việc ngay theo nguyện vọng (theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) là: 139 người; đối tượng nghỉ công tác theo nguyện vọng để giải quyết chế độ nghỉ hưu (theo Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) là: 267 người, đối tượng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu (theo Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND) là: 21 người. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, việc quy định độ tuổi cho đối tượng nghỉ theo Điều 4 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND<sup>(1)</sup> chưa phù hợp, cụ thể:

Ngày 20/12/2019, Ban Tổ chức Trung ương có Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW về chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, trong đó đã quy định đối tượng không áp dụng thực hiện nghỉ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ: *“Cán bộ đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền hoặc còn từ đủ 06 tháng trở lại, tính từ ngày tổ chức đại hội các cấp đến ngày nghỉ hưu theo quy định....Cán bộ không đủ tuổi tái cử cấp ủy theo Chỉ thị số 35 nếu không có nguyện vọng thực hiện theo Nghị định 26 hoặc đang tiếp tục làm việc trong cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*. Theo đó, cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có mức phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên, đã có thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu của cấp có thẩm quyền, còn từ đủ 06 tháng trở lại sẽ không phù hợp tại Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND.

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## **II. Mục đích, quan điểm xây dựng văn bản**

1. Mục đích: Sửa đổi, bổ sung nội dung Nghị quyết phù hợp, thống nhất với quy định pháp luật hiện hành.

2. Quan điểm: Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đúng chỉ đạo, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên.

## **III. Quá trình xây dựng văn bản**

Căn cứ quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, thực hiện lấy ý kiến tham gia góp ý

---

<sup>1</sup> "Điều 4. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu

1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có mức phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên, thuộc diện ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Thị ủy, Đảng đoàn, cấp ủy sở, ban, ngành quản lý trở lên, công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, còn dưới 02 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu."...

của các cơ quan, đơn vị có liên quan, trình Thường trực HĐND tỉnh xin chủ trương thực hiện.

Ngày 26/6/2020, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 169/HĐND-VP về việc đồng ý cho chủ trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh

Sau khi có chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, đăng tải trên Công thông tin của tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định, trình các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

#### **IV. Bố cục và nội dung cơ bản của văn bản**

##### **1. Bố cục**

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều.

##### **2. Nội dung cơ bản**

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung cơ bản sau:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu như sau:

*1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có mức phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên, thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ, Thị uỷ, Đảng đoàn, cấp uỷ sở, ban, ngành quản lý trở lên, công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, còn từ trên 06 tháng đến dưới 02 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu.*

##### **Điều 2.** Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021”.

Với những nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*(Có Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo).* /.

##### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT Tỉnh uỷ;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT, TH, NC.

Taint\ToTrinh.100b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Hồng Bắc**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH THÁI NGUYÊN Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2020/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**  
**KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu như sau:**

*“1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có mức phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên, thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ, Thị uỷ, Đảng đoàn, cấp uỷ sở, ban, ngành quản lý trở lên, công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, còn từ trên 06 tháng đến dưới 02 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu”.*

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh uỷ, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Báo Thái Nguyên; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm TT tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Hoà**

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN  
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:1233 /SNV-CCVC  
V/v sửa đổi, bổ sung Nghị  
quyết số 02/2018/NQ-HĐND  
ngày 13/7/2018 của HĐND  
tỉnh.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 26/6/2020, Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 169/HĐND-VP về việc đồng ý cho chủ trương xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh.

Ngày 26/6/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 2407/UBND-TH về việc đề nghị Thường trực HĐND tỉnh bổ sung vào nội dung trình tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIII.

Ngày 01/7/2020, Sở Tư pháp đã có Văn bản số 234/BC-STP thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

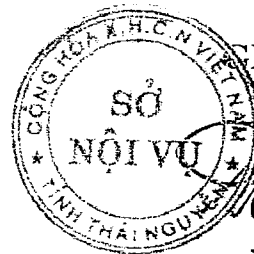
Để đảm bảo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo đúng quy định và kịp thời bổ sung vào các nội dung trình tại Kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa XIII, Sở Nội vụ dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của HĐND tỉnh và đề nghị được bổ sung vào nội dung thẩm tra của Hội đồng nhân dân tỉnh ngày 02/7/2020.

Sở Nội vụ kính trình UBND tỉnh Thái Nguyên xem xét, ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC.

Thuybt.



**GIÁM ĐỐC**

Ký bởi: Sở Nội vụ  
Email: [sonoivu@thainguyen.gov.vn](mailto:sonoivu@thainguyen.gov.vn)  
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên  
Ngày ký: 02-07-2020 07:50:46  
07:00

**Nguyễn Đức Lực**



UBND TỈNH THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
SỞ TƯ PHÁP Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 07 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình ban hành văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: Không
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 01/7/2020 kèm theo Công văn số 1220/SNV-CCVC ngày 30/6/2020 của Sở Nội vụ.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: Đảm bảo quy định.

**Phần thứ nhất**  
**NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

**I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH**

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND được ban hành và có hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018, là nghị quyết chính sách đặc thù của tỉnh Thái Nguyên. Do đó quá trình triển khai thực hiện cần có sự rà soát, đánh giá để giải quyết các vấn đề bất cập phát sinh.

Hiện dự thảo căn cứ chủ trương của Đảng (Hướng dẫn 27-HD/BTCTW ngày 20/12/ 2019 về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ thôi tái cử cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp do Ban Tổ chức Trung ương ban hành) để sửa đổi, bổ sung quy định của địa phương, kịp thời thống nhất thể chế hóa chính sách về điều kiện áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu là phù hợp.

**II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH**

**1. Thẩm quyền ban hành**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015;
- HĐND tỉnh ban hành nghị quyết trên là đúng thẩm quyền.

**2. Căn cứ ban hành**

Các văn bản được sử dụng còn hiệu lực thi hành.

Tuy nhiên, dự thảo không điều chỉnh các nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do đó Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 không là căn cứ ban hành văn bản. Đề nghị lược bỏ.

Ngoài ra, Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “... Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản”. Dự thảo dùng toàn bộ các căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND làm căn cứ ban hành của văn bản sửa đổi, bổ sung không thật sự sát đúng và cần thiết theo như quy định trên. Đề nghị nghiên cứu lược bỏ các căn cứ không cần thiết.

### **3. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

- Nội dung sửa đổi về điều kiện độ tuổi tại dự thảo nhằm thống nhất với Hướng dẫn 27-HD/BTCTW là phù hợp.

Tuy nhiên, việc đặt tiêu đề cho Điều 1 của dự thảo và kỹ thuật xây dựng nội dung của Điều 1 chưa đúng quy định tại khoản 3 Điều 62<sup>1</sup>, khoản 1 Điều 78<sup>2</sup> Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL.

Cơ quan thẩm định đề xuất điều chỉnh như sau:

#### **Điều 1. Nội dung sửa đổi, bổ sung**

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu như sau:

"1. Điều kiện áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức vụ, chức danh lãnh đạo có mức phụ cấp chức vụ từ 0,2 trở lên, thuộc diện Ban Thường vụ Huyện uỷ, Thành uỷ, Thị uỷ, Đảng đoàn, cấp uỷ sở, ban, ngành quản lý trở lên, công tác trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh Thái Nguyên, còn từ trên 06 tháng đến dưới 02 năm (24 tháng) công tác sẽ đến tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật, có nguyện vọng nghỉ công tác chờ đủ tuổi để nghỉ hưu”.

- Bổ sung Điều về tổ chức thực hiện (**Điều 2. Tổ chức thực hiện**) và chuyển nội dung tại Điều 2 dự thảo hiện hành thành **Điều 3. Hiệu lực thi hành** để đảm bảo nội dung của văn bản sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

<sup>1</sup> "3. Phần, chương, mục, tiểu mục, điều trong văn bản phải có tiêu đề. Tiêu đề là cụm từ chỉ nội dung chính của phần, chương, mục, tiểu mục, điều".

<sup>2</sup> "1. Nội dung văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều của một văn bản có thể được bỏ cục thành 04 điều: Điều 1 quy định về nội dung sửa đổi, bổ sung; Điều 2 quy định về việc bãi bỏ hoặc thay đổi từ ngữ liên quan đến nhiều điều, khoản trong văn bản được sửa đổi, bổ sung; Điều 3 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện (nếu có) và Điều 4 quy định về thời điểm có hiệu lực của văn bản".

#### **4. Nơi nhận văn bản**

Phù hợp.

#### **5. Hiệu lực của văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo dự kiến thời điểm có hiệu lực để đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Dự thảo văn bản đã cơ bản được trình bày theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Đề nghị thực hiện việc đánh số dự thảo theo quy định của Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Về kỹ thuật xây dựng và bố cục của văn bản, cơ quan thẩm định đã có ý kiến đề xuất tại phần thẩm định nội dung, đề nghị cơ quan soạn thảo có sự nghiên cứu tham mưu cho phù hợp..

### **Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH**

#### **1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật**

- Đề nghị ban hành nghị quyết: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo và Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu thực hiện quy trình đề nghị xây dựng nghị quyết nhằm đảm bảo sự thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh về chủ trương ban hành văn bản.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: Đã được thực hiện theo quy định.

- Đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh: Đã thực hiện đăng thông tin dự thảo theo quy định.

#### **2. Về điều kiện trình dự thảo để ban hành**

- Đề nghị UBND tỉnh: Giao Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo nghị quyết và lập hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên để xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết tại Kỳ họp thứ 11, HĐND khóa XIII.

- Đề nghị cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình UBND tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 5 Điều 15 Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND;

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung giải trình, hoàn thiện bổ sung khi trình dự thảo, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Sau khi các nội dung thẩm định, giải trình được thống nhất, làm rõ, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh theo thẩm quyền.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 13/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *T. Ph*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (th/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XD&KTrVB.



GIÁM ĐỐC

*man*  
Ký bởi: Sở Tư pháp  
Email: sotuphap@thainguyen.gov.vn  
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên  
Ngày ký: 01-07-2020 17:19:56 +07:00

**Vũ Thị Lệ Hằng**